

Số: 383 /QĐ-THPTTT

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy tắc ứng xử số của Trường THPT Thạch Thắt

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT THẠCH THẮT

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT- BGDDT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Kế hoạch số 5305/SGDDT-GDTrH ngày 29/9/2026 về việc triển khai thực hiện giáo dục an toàn mạng toàn diện trong các cơ sở giáo dục phổ thông năm học 2026-2027;

Căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027 và yêu cầu chuyển đổi số, phát triển năng lực số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo của Trường THPT Thạch Thắt;

Xét đề nghị của bộ phận phụ trách chuyên môn và các bộ phận có liên quan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy tắc ứng xử số của Trường THPT Thạch Thắt”.

Điều 2. Quy tắc ứng xử số là cơ sở để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện văn hóa ứng xử, bảo đảm an toàn, trách nhiệm và văn minh trong môi trường số của nhà trường.

Điều 3. Ban Giám hiệu, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, giáo viên chủ nhiệm, Đoàn Thanh niên, các bộ phận liên quan và toàn thể học sinh Trường THPT Thạch Thắt chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Đảng ủy, Ban Giám hiệu;
- Đoàn TN;
- Lưu: VT.





QUY TẮC ỨNG XỬ SỐ CỦA TRƯỜNG THPT THẠCH THẮT

NĂM HỌC 2026-2027

(Kèm theo quyết định số 383/QĐ-THPTTT ngày 03 tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường THPT Thạch Thắt)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy tắc này quy định chuẩn mực ứng xử, trách nhiệm và những hành vi cần thực hiện hoặc không thực hiện khi sử dụng môi trường số trong và ngoài nhà trường có liên quan đến hoạt động giáo dục.

2. Nội dung điều chỉnh gồm: sử dụng mạng xã hội; nhóm trao đổi trực tuyến; chia sẻ thông tin, hình ảnh, video và tài liệu số; bảo vệ dữ liệu cá nhân; sử dụng thiết bị số và Internet; sử dụng AI; trách nhiệm của các thành viên; phòng ngừa và xử lý vi phạm.

3. "Môi trường số của nhà trường" (bao gồm công thông tin, số liên lạc điện tử, tài khoản Microsoft Teams/Google Classroom trường cấp, hội nhóm MXH chính thức) để tránh nhầm lẫn với các không gian mạng cá nhân thuần túy.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường.
2. Học sinh đang học tập tại Trường THPT Thạch Thắt.
3. Cha mẹ học sinh, khách đến làm việc, tổ chức, cá nhân phối hợp với nhà trường khi tham gia môi trường số do nhà trường quản lý hoặc có liên quan trực tiếp đến hoạt động giáo dục.

Điều 3. Nguyên tắc ứng xử số

1. Tôn trọng danh dự, nhân phẩm, quyền riêng tư và sự khác biệt của người khác.
2. Chịu trách nhiệm về nội dung mình tạo lập, đăng tải, gửi, chia sẻ hoặc phát tán.
3. Trung thực; không giả mạo, xuyên tạc, bóp méo hoặc cố ý tạo thông tin sai lệch.
4. Chủ động bảo vệ tài khoản, thiết bị, dữ liệu cá nhân và dữ liệu của nhà trường.
5. Sử dụng ngôn ngữ lịch sự, phù hợp với môi trường giáo dục.
6. Tuân thủ quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của nhà trường.
7. Không sử dụng công nghệ để gây tổn thương, bắt nạt, đe dọa hoặc làm nhục người khác.

Chương II

ỨNG XỬ TRÊN MẠNG XÃ HỘI

Điều 4. Sử dụng mạng xã hội

1. Khuyến khích sử dụng mạng xã hội để học tập, nghiên cứu, chia sẻ kiến thức tích cực và kết nối cộng đồng.

2. Nội dung có liên quan đến nhà trường phải bảo đảm chính xác, khách quan, văn minh và phù hợp môi trường giáo dục.

3. Không sử dụng mạng xã hội để xúc phạm, đe dọa, bôi nhọ hoặc gây áp lực đối với người khác.

Điều 5. Kiểm chứng thông tin trước khi chia sẻ

1. Xem xét nguồn, thời điểm, tính chính xác, mục đích và khả năng gây ảnh hưởng của thông tin trước khi chia sẻ.

2. Không chia sẻ thông tin chưa được kiểm chứng dưới dạng thông tin chính thức của nhà trường.

3. Khi phát hiện có xung đột hoặc thông tin tiêu cực lan truyền trên mạng liên quan đến nhà trường, giáo viên/học sinh không tự ý bình luận kích động hay tranh cãi đôi co, mà cần báo cáo ngay cho BGH/Bộ phận truyền thông để xử lý thống nhất.

Điều 6. Những hành vi không được thực hiện trên mạng xã hội

1. Xúc phạm danh dự, nhân phẩm; bắt nạt, đe dọa, cô lập hoặc kích động người khác.

2. Đăng tải, phát tán thông tin giả mạo, xuyên tạc.

3. Tạo hoặc sử dụng tài khoản giả mạo người khác nhằm gây ảnh hưởng đến danh dự, uy tín.

4. Công khai vấn đề nội bộ của lớp, trường khi chưa được phép.

5. Sử dụng hình ảnh, âm thanh, video của người khác để chế giễu, xúc phạm hoặc gây tổn hại.

6. Cấm cá nhân tự ý sử dụng tên, logo, hình ảnh thương hiệu Trường THPT Thạch Thất để lập các trang, kênh (Fanpage, TikTok, YouTube, Hội nhóm) không chính thống nhằm mục đích trục lợi hoặc phát tán thông tin chưa được thẩm định.

Chương III

ỨNG XỬ TRONG NHÓM TRAO ĐỔI TRỰC TUYẾN

Điều 7. Nguyên tắc hoạt động của nhóm trực tuyến

1. Nhóm Zalo, Messenger, Microsoft Teams, Google Classroom và các nền tảng tương tự được sử dụng đúng mục đích giáo dục, quản lý và phối hợp công việc.

2. Mỗi nhóm cần xác định người quản trị, mục đích, thành viên, quy tắc sử dụng và kênh tiếp nhận phản ánh.

3. Người quản trị có trách nhiệm duy trì môi trường trao đổi văn minh, an toàn.

Điều 8. Ứng xử trong nhóm lớp, nhóm công tác

1. Gửi thông tin ngắn gọn, rõ ràng, đúng nội dung.

2. Không gửi nội dung không liên quan; không tranh luận, công kích cá nhân hoặc sử dụng ngôn ngữ thiếu văn hóa.

3. Vấn đề cá nhân được trao đổi bằng kênh phù hợp, không đưa lên nhóm chung khi không cần thiết.

4. Không yêu cầu người khác phải phản hồi ngay lập tức nếu nội dung không khẩn cấp.

Điều 9. Quản trị nhóm trực tuyến

1. Người quản trị quản lý thành viên, quyền đăng tải, nội dung vi phạm và báo cáo nhà trường khi có vụ việc nghiêm trọng.

2. Không tự ý thêm người ngoài vào nhóm có chứa thông tin nội bộ, dữ liệu cá nhân hoặc tài liệu chưa công khai.

3. Khi kết thúc hoạt động của nhóm, thực hiện lưu trữ hoặc xóa dữ liệu theo quy định.

Chương IV

THÔNG TIN, HÌNH ẢNH VÀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

Điều 10. Chia sẻ thông tin và tài liệu

1. Chỉ chia sẻ tài liệu khi có quyền hoặc được phép chia sẻ.

2. Không phát tán tài liệu nội bộ, hồ sơ học sinh, điểm số, danh sách, thông tin nhân sự hoặc tài liệu thuộc phạm vi quản lý khi chưa được phép.

3. Khi sử dụng tài liệu của người khác phải tôn trọng quyền tác giả và nguồn tài liệu.

Điều 11. Chia sẻ hình ảnh, video

1. Tôn trọng quyền riêng tư và quyền đối với hình ảnh của cá nhân.

2. Khi ghi hình hoạt động giáo dục phải tuân thủ quy định của nhà trường.

3. Không đăng tải hình ảnh, video làm ảnh hưởng danh dự, nhân phẩm hoặc gây hiểu sai bản chất sự việc.

4. Hình ảnh học sinh, giáo viên trong truyền thông chính thức của trường phải được sử dụng theo pháp luật và quy định của nhà trường.

Điều 12. Bảo vệ dữ liệu cá nhân

1. Mọi thành viên có trách nhiệm bảo vệ dữ liệu cá nhân của bản thân và của người khác.

2. Không tự ý công khai hoặc chia sẻ số CCCD, số điện thoại, địa chỉ, tài khoản/mật khẩu, hồ sơ cá nhân, thông tin gia đình, điểm số, hoàn cảnh riêng, dữ liệu sinh trắc học và các dữ liệu được pháp luật bảo vệ.

3. Khi thu thập, sử dụng dữ liệu học sinh phải đúng mục đích, đúng thẩm quyền và có biện pháp bảo vệ phù hợp.

Điều 13. Xử lý khi có sự cố dữ liệu

Khi phát hiện tài khoản bị chiếm quyền, mất thiết bị chứa dữ liệu, dữ liệu bị gửi nhầm, thông tin học sinh bị phát tán hoặc hình ảnh/hồ sơ bị sử dụng trái phép, phải thông báo ngay cho giáo viên chủ nhiệm, bộ phận phụ trách CNTT hoặc Ban Giám hiệu.

Chương V

SỬ DỤNG THIẾT BỊ SỐ VÀ INTERNET

Điều 14. Sử dụng thiết bị số

1. Thiết bị số trong nhà trường được sử dụng đúng mục đích học tập, giảng dạy, quản lý và hoạt động giáo dục.
2. Học sinh sử dụng điện thoại, máy tính bảng và thiết bị cá nhân trong giờ học theo hướng dẫn của giáo viên.
3. Không sử dụng thiết bị để quay/chụp trái phép, gian lận, truy cập nội dung độc hại hoặc thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.
4. Bảo vệ thiết bị dùng chung: Đối với giáo viên/nhân viên: "Rời khỏi máy tính phòng học hoặc máy tính dùng chung phải khóa màn hình (Win + L) hoặc đăng xuất tài khoản quản lý điểm, tài khoản email trường."

Điều 15. Tài khoản và mật khẩu

1. Mỗi cá nhân chịu trách nhiệm bảo vệ tài khoản được cấp.
2. Không chia sẻ mật khẩu; sử dụng mật khẩu an toàn và thay đổi khi có nguy cơ bị lộ.
3. Đăng xuất khỏi thiết bị dùng chung sau khi kết thúc công việc.

Điều 16. Sử dụng mạng Internet của nhà trường

1. Sử dụng Internet phục vụ hoạt động giáo dục, nghiên cứu và công việc.
2. Không cố ý truy cập, phá hoại, can thiệp hoặc vượt qua biện pháp bảo mật của hệ thống nhà trường.
3. Không sử dụng mạng của nhà trường để thực hiện hành vi trái pháp luật.

Chương VI

SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI)

Điều 17. Nguyên tắc sử dụng AI

1. Khuyến khích sử dụng AI phù hợp để nâng cao hiệu quả dạy học, quản lý, nghiên cứu và sáng tạo.
2. Việc sử dụng AI phải bảo đảm trách nhiệm, trung thực, an toàn, tôn trọng quyền riêng tư, quyền sở hữu trí tuệ và có kiểm chứng của con người.
3. Liêm chính học thuật & Trích dẫn AI (AI Citation): Đối với học sinh/giáo viên: Khi dùng AI hỗ trợ viết bài, làm dự án, thiết kế bài giảng, bắt buộc phải có mục "*Khai báo công cụ AI đã sử dụng và phạm vi AI hỗ trợ*" (ví dụ: dùng AI để tìm ý tưởng, dùng AI sửa lỗi chính tả,...).

Điều 18. Sử dụng AI trong dạy học và học tập

1. Giáo viên có thể dùng AI để xây dựng ý tưởng bài dạy, tạo học liệu, thiết kế câu hỏi, hỗ trợ cá thể hóa học tập và nghiên cứu.

2. Học sinh có thể dùng AI để tìm ý tưởng, giải thích kiến thức, luyện tập, ngoại ngữ, lập trình và cải thiện sản phẩm học tập.

3. Người sử dụng phải kiểm tra lại thông tin do AI tạo ra trước khi sử dụng.

Điều 19. Sử dụng AI có trách nhiệm

1. Không sử dụng AI để gian lận trong kiểm tra, thi hoặc đánh giá khi bị cấm.

2. Không đưa dữ liệu cá nhân, hồ sơ học sinh, thông tin mật hoặc tài liệu nội bộ vào công cụ AI công cộng nếu chưa được phép.

3. Không sử dụng AI để giả mạo, bắt nạt, đe dọa, tạo hình ảnh/video giả nhằm gây tổn hại hoặc phát tán thông tin sai lệch.

4. Khi sử dụng AI tạo sản phẩm học tập, nghiên cứu hoặc công việc chuyên môn, thực hiện khai báo việc sử dụng AI khi được yêu cầu.

Điều 20. Nguyên tắc “Con người chịu trách nhiệm”

1. AI là công cụ hỗ trợ, không thay thế trách nhiệm của giáo viên, học sinh hoặc cán bộ quản lý.

2. Người sử dụng chịu trách nhiệm cuối cùng về nội dung do mình sử dụng, công bố hoặc đưa vào sản phẩm.

3. Không mặc nhiên coi thông tin do AI tạo ra là chính xác.

Chương VII TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH

Điều 21. Trách nhiệm của Hiệu trưởng và Ban Giám hiệu

1. Tổ chức triển khai Quy tắc ứng xử số trong toàn trường.

2. Chỉ đạo xây dựng môi trường số an toàn, lành mạnh.

3. Phân công bộ phận phụ trách quản lý, hỗ trợ và xử lý sự cố số.

4. Tổ chức tuyên truyền, tập huấn kỹ năng số, an toàn thông tin và sử dụng AI.

5. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Quy tắc.

Điều 22. Trách nhiệm của giáo viên

1. Làm gương trong ứng xử số.

2. Sử dụng mạng xã hội và nền tảng số có trách nhiệm.

3. Bảo vệ thông tin và dữ liệu học sinh.

4. Hướng dẫn học sinh kỹ năng kiểm chứng thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và sử dụng AI.

5. Không công khai thông tin cá nhân hoặc điểm số của học sinh trên nhóm chung khi không cần thiết.

6. Phối hợp với cha mẹ học sinh khi xảy ra vấn đề liên quan đến an toàn số.

Điều 23. Trách nhiệm của học sinh

1. Chấp hành Quy tắc ứng xử số.
2. Tôn trọng giáo viên, bạn bè và người khác trên môi trường mạng.
3. Không tham gia bắt nạt trực tuyến.
4. Không phát tán hình ảnh, video, thông tin cá nhân của người khác trái phép.
5. Bảo vệ tài khoản cá nhân.
6. Sử dụng AI trung thực và có trách nhiệm.
7. Báo cáo kịp thời cho giáo viên hoặc nhà trường khi phát hiện nguy cơ mất an toàn trên môi trường số.

Điều 24. Trách nhiệm của cha mẹ học sinh

1. Phối hợp với nhà trường giáo dục học sinh về văn hóa và an toàn số.
2. Hướng dẫn học sinh sử dụng thiết bị và mạng xã hội phù hợp.
3. Phối hợp xử lý khi học sinh gặp vấn đề về bắt nạt trực tuyến, lừa đảo, xâm phạm dữ liệu hoặc nguy cơ khác.
4. Tôn trọng các kênh trao đổi chính thức của nhà trường.

Điều 25. Trách nhiệm của Đoàn Thanh niên và giáo viên chủ nhiệm

1. Tổ chức tuyên truyền thường xuyên về văn hóa ứng xử số.
2. Đưa kỹ năng số, an toàn số và sử dụng AI có trách nhiệm vào hoạt động giáo dục phù hợp.
3. Phát hiện sớm các biểu hiện bắt nạt trực tuyến, lạm dụng mạng xã hội, phát tán hình ảnh trái phép, sử dụng AI để gian lận, lừa đảo hoặc chiếm đoạt tài khoản.
4. Phối hợp với Ban Giám hiệu để xử lý vụ việc.

Chương VIII

KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Khuyến khích và biểu dương

Nhà trường khuyến khích, biểu dương tập thể, cá nhân có sáng kiến về công nghệ số; có sản phẩm học tập, nghiên cứu ứng dụng AI hiệu quả và trung thực; bảo vệ bạn bè trước nguy cơ trên mạng; đóng góp tích cực cho văn hóa số.

Điều 27. Xử lý vi phạm

1. Cá nhân vi phạm tùy tính chất, mức độ và hậu quả sẽ được nhắc nhở, yêu cầu khắc phục, yêu cầu gỡ bỏ nội dung vi phạm, giáo dục/tư vấn, xử lý theo quy định của nhà trường hoặc chuyển/phối hợp cơ quan có thẩm quyền khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật. (Nhẹ: Nhắc nhở, gỡ bài -> Vừa: Xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường -> Nghiêm trọng: Mời cơ quan An ninh mạng/Công an phối hợp xử lý).

2. Việc xử lý phải khách quan, công bằng, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp, bảo mật thông tin cần thiết và ưu tiên giáo dục, phòng ngừa, khắc phục hậu quả.

Điều 28. Kênh phản ánh và hỗ trợ

1. Nhà trường thiết lập kênh tiếp nhận phản ánh về bắt nạt trực tuyến, xâm phạm dữ liệu, giả mạo tài khoản, phát tán hình ảnh trái phép, lừa đảo, nội dung độc hại, sự cố an toàn thông tin và lạm dụng AI. Nhà trường **cam kết giữ bí mật danh tính** của học sinh/giáo viên khi thực hiện phản ánh/báo cáo hành vi vi phạm an toàn số, nhằm bảo vệ người báo cáo khỏi bị trả thù hoặc cô lập.

2. Người phản ánh được khuyến khích cung cấp thông tin, hình ảnh, đường dẫn hoặc bằng chứng liên quan.

3. Không lợi dụng cơ chế phản ánh để vu khống, xúc phạm hoặc gây tổn hại cho người khác.

Điều 29. Tổ chức thực hiện

1. Ban Giám hiệu chịu trách nhiệm chỉ đạo chung.

2. Giáo viên chủ nhiệm phổ biến Quy tắc đến học sinh và cha mẹ học sinh.

3. Đoàn Thanh niên tổ chức tuyên truyền, hoạt động nâng cao năng lực số.

4. Bộ phận CNTT tham mưu giải pháp bảo đảm an toàn tài khoản, thiết bị, mạng và dữ liệu.

5. Các tổ chuyên môn đưa nội dung sử dụng công nghệ, Internet và AI có trách nhiệm vào hoạt động phù hợp.

6. Quy tắc được phổ biến đầu mỗi năm học và rà soát khi pháp luật hoặc công nghệ thay đổi.

Điều 30. Điều khoản thi hành

1. Quy tắc này có hiệu lực kể từ ngày Quyết định ban hành có hiệu lực.

2. Các quy định trước đây của nhà trường trái với Quy tắc này được thực hiện theo Quy tắc này và pháp luật hiện hành.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vấn đề chưa phù hợp, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Ban Giám hiệu để xem xét sửa đổi, bổ sung.

